

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHIỆP
XUẤT NHẬP KHẨU ĐÔNG DƯƠNG

Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2019

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : Giấy CN ĐKKD số **0310103090** do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 25 tháng 06 năm 2010, thay đổi lần thứ 24 ngày 15 tháng 12 năm 2017
- Vốn điều lệ : 120.000.000.000 đồng (Một trăm hai mươi tỷ đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 120.000.000.000 đồng (Một trăm hai mươi tỷ đồng).
- Địa chỉ : 162B Điện Biên Phủ, phường 6, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Số điện thoại : **028. 3547 2357**
- Số fax : **028. 3848 6552**
- Website : www.dongduongcorp.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có) : DDG
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương tiền thân là Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Giáo dục Đông Thành được thành lập ngày 25 tháng 06 năm 2010.

Ngày 09/05/2011, Công ty đổi tên thành Công ty TNHH Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương đồng thời chuyển trụ sở Công ty về địa chỉ 467 Hoàng Văn Thụ, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh theo Giấy đăng ký kinh doanh số 0310103090 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 4.

Ngày 15/07/2014, Công ty trở thành thành viên của Hiệp hội giấy và bột giấy Việt Nam VPPA.

Ngày 05/09/2015, để tăng nguồn vốn phát triển sản xuất kinh doanh, Công ty tiến hành tăng vốn điều lệ lên 80 tỷ đồng theo Giấy đăng ký kinh doanh số 0310103090 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 18. Tại thời điểm này, trụ sở chính của Công ty đã chuyển về số 04 Đồng Nai, phường 2, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.

Ngày 14/06/2016, Công ty chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ công ty TNHH sang công ty cổ phần theo Giấy đăng ký kinh doanh số 0310103090 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 19 với vốn điều lệ là 80 tỷ đồng, trụ sở chính đặt tại số 04 Đồng Nai, Phường 02, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.

Ngày 06/07/2016, Công ty thay đổi trụ sở chính từ địa chỉ số 04 Đồng Nai, Phường 02, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh qua số 3A Đồng Nai, Phường 2, Quận Tân Bình theo Giấy đăng ký kinh doanh số 0310103090 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 20.

Tháng 09/2016, với nhu cầu đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh, Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ lên 120 tỷ đồng, thông qua hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Giấy đăng ký kinh doanh số 0310103090 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 21 với vốn điều lệ là 120 tỷ đồng.

Ngày 22/06/2017, Công ty thay đổi trụ sở chính từ địa chỉ 3A Đồng Nai, Phường 02, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh qua số 308 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình theo Giấy đăng ký kinh doanh số 0310103090 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 22.

Ngày 15/12/2017, Công ty thay đổi trụ sở chính về địa chỉ số 162B Điện Biên Phủ, phường 6, quận 3, Tp. Hồ Chí Minh với vốn điều lệ 120 tỷ đồng, theo Giấy đăng ký kinh doanh số 0310103090 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 24.

Ngày 12/01/2017, Công ty đã nhận được công văn chấp thuận đăng ký công ty đại chúng của ủy ban chứng khoán Nhà nước, theo Công văn số 249/UBCK-GSDC.

Ngày 13 tháng 11 năm 2018, Công ty đã nhận được Quyết định số: 719/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận niêm yết cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương.

2. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:*

a. *Ngành nghề kinh doanh:*

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống (không hoạt động tại trụ sở).	3520
2	Sản xuất, phân phối hơi nước, điều hòa không khí và sản xuất nước đá (trừ sản xuất và lắp ráp điều hòa không khí gia dụng (điều hòa không khí có công suất từ 48.000 BTU trở xuống) sử dụng ga lạnh R22) và không hoạt động tại trụ sở).	3530
3	Thu gom rác thải độc hại (không hoạt động tại trụ sở).	3811
4	Thu gom rác thải độc hại (không hoạt động tại trụ sở).	3812
5	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại (không hoạt động tại trụ sở).	3821
6	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại (không hoạt động tại trụ sở).	3822
7	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác. Chi tiết: Thoát nước và xử lý nước thải (không hoạt động tại trụ sở).	3900
8	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.	4290
9	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Bán buôn khí đốt và sản phẩm liên quan (trừ khí dầu mỏ hóa lỏng LPG); Bán buôn mùn cưa, tro trấu, bã mía.	4661
10	Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng khác. Chi tiết: Buôn bán máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng khai khoáng, xây dựng; Buôn bán máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện, buôn bán thiết bị chiếu sáng, thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu, buôn bán động cơ, Tuabin.	4659
11	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất bột cá (nguyên liệu từ cá).	1079
12	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại (không hoạt động tại trụ sở).	2512

13	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm và không hoạt động tại trụ sở).	2513
14	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia. Chi tiết: sấy bã hèm bia.	1103

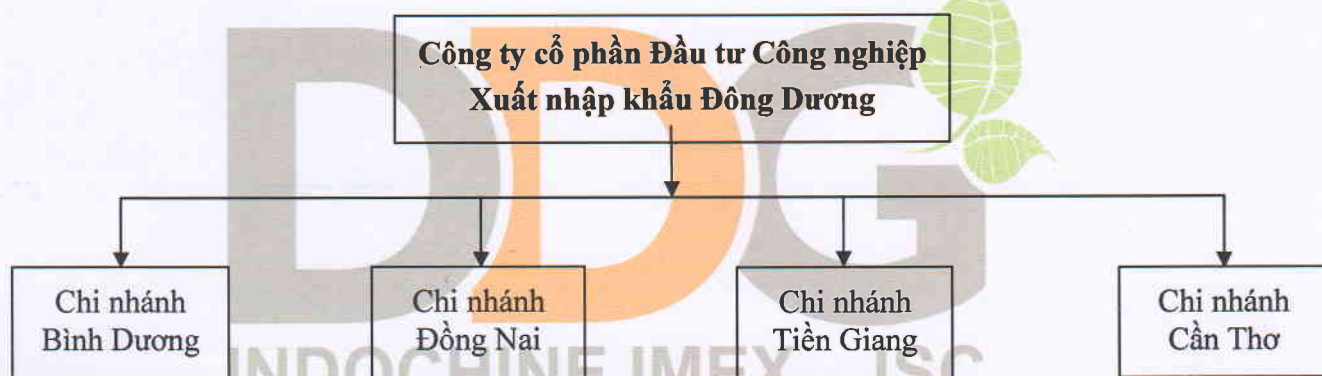
b. Địa bàn kinh doanh:

Công ty hoạt động chủ yếu tại các tỉnh miền Nam và Đông Nam Bộ như: Tp. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh, Đồng Nai, Tiền Giang, Cần Thơ, Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

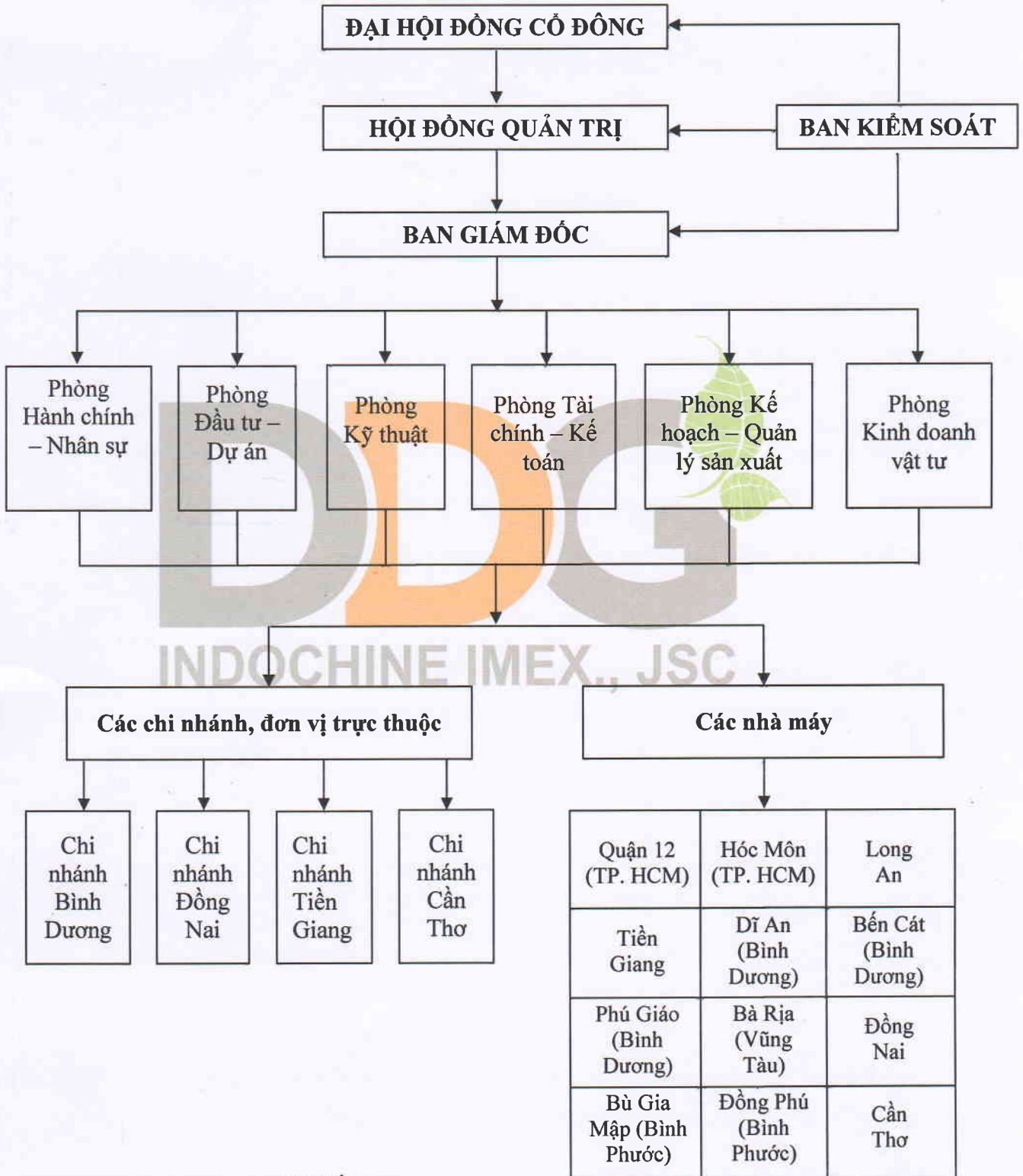
- Mô hình quản trị: mô hình quản trị tuân theo mô hình quản trị của công ty đại chúng niêm yết.
- Cơ cấu bộ máy quản lý:

Cơ cấu tổ chức:



- Trụ sở chính theo Giấy ĐKKD:
Địa chỉ: 162B Điện Biên Phủ, phường 6, quận 3, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Điện thoại: 028 3547 2357 Fax: 028 3848 6552
- Chi nhánh Bình Dương:
Địa chỉ: Lô E, đường số 8, Khu công nghiệp Sóng thần 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
- Chi nhánh Đồng Nai:
Địa chỉ: Tổ 5, ấp Tân Lập, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
- Chi nhánh Tiền Giang:
Địa chỉ: Khu Công nghiệp Mỹ Tho, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, Việt Nam.
- Chi nhánh Cần Thơ:
Địa chỉ: Lô 2.9A6 đường số 6, Khu Công nghiệp Trà Nóc 2, Phước Thới, Ô Môn, thành phố Cần Thơ, Việt Nam.

Sơ đồ bộ máy quản lý:



- Các công ty con, công ty liên kết: không .

4. Định hướng phát triển:

a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Thỏa mãn tốt nhất nhu cầu của khách hàng;
- Đảm bảo ổn định nguồn cung ứng;

- Lợi nhuận hàng năm đạt 10% vốn chủ sở hữu trở lên;
- Trở thành một trong những công ty mạnh nhất trong lĩnh vực cung cấp hơi nhiệt - điện tại thị trường khu vực Nam Bộ.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Mở rộng thị trường sang các tỉnh Bắc và Trung Bộ, định hướng phát triển sang thị trường Lào và Campuchia;
- Tinh gọn bộ máy quản lý, nhằm giảm các chi phí không thuộc hoạt động sản xuất;
- Xây dựng hệ thống nhà cung ứng trung thành;
- Xây dựng mạng lưới khách hàng chất lượng.

c. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

- Đào tạo chuyên nghiệp hóa đội ngũ công nhân viên của Công ty;
- Tham gia tích cực vào các hoạt động xã hội vì cộng đồng;
- Ưu tiên sử dụng lao động tại chỗ, tạo công ăn việc làm cho các địa phương.

5. Các rủi ro:

a. Rủi ro kinh tế:

Tăng trưởng kinh tế

Nền kinh tế Việt Nam sau hơn 10 năm gia nhập WTO mặc dù bị ảnh hưởng do tác động của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu nhưng vẫn duy trì được chuỗi tăng trưởng kinh tế, tốc độ tăng trưởng bình quân trong 10 năm là 6,29%. Theo Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia dự báo thì năm 2019 Việt Nam sẽ tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng là 6,5%. Tốc độ tăng trưởng cao và ổn định mang lại tác động tốt tới hầu hết các ngành trong nền kinh tế.

Năm 2018, Tổng sản phẩm trong nước (GDP) đạt 7,08% cao hơn nhiều so với mục tiêu đề ra và so với các mức tăng của các năm từ 2011 – 2017 sau 10 năm tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam mới vượt ngưỡng 7% kể từ năm 2008. Trong đó, 3 năm 2012 – 2014, GDP đều dưới 6% và 3 năm còn lại 2011, 2015, 2017 đều dưới 6,7%. Trong mức tăng 6,81%, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đã có sự phục hồi đáng kể với mức tăng 2,9%, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8% và khu vực dịch vụ tăng 7,44%.

Năm 2019, kinh tế Việt Nam vẫn còn phải đương đầu với những khó khăn, thách thức do nền kinh tế thế giới chưa ổn định, cụ thể là cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung chưa đi đến đâu, khủng hoảng nợ công chưa giải quyết triệt để ở khu vực châu Âu, thâm hụt ngân sách ở các nước phát triển.... Trong nước, kinh tế vĩ mô chưa thực sự ổn định, lạm phát, lãi suất tuy đã giảm nhưng vẫn còn có những ảnh hưởng chưa tốt đến sản xuất và đời sống của nhân dân. Hoạt động đầu tư kinh doanh của doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa gặp rất nhiều khó khăn do thiếu vốn, sức mua trong nước giảm..., nhiều ngành, lĩnh vực gặp khó khăn trong sản xuất, kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm. Với những diễn biến về kinh tế thế giới và trong nước thời gian qua và triển vọng sắp tới, có thể thấy áp lực rất lớn để Việt Nam đạt được những mục tiêu kinh tế vĩ mô đã đề ra trong năm nay. Tuy nhiên, có nhiều nhận định cho rằng nền kinh tế năm nay có nhiều khả năng vượt trội bởi sự xuất hiện của những tín hiệu tốt đánh dấu sự phục hồi..

Lãi suất, tỷ giá và lạm phát

Năm 2018, lãi suất có xu hướng giảm nhẹ nhưng về cơ bản vẫn được duy trì ở mức thấp, có tác động tích cực và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp bao gồm các doanh nghiệp trong lĩnh vực dịch vụ. Lãi suất huy động bằng đồng Việt Nam phổ biến ở mức 0,8% - 1%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng không tăng so với năm 2018, với tiền gửi kỳ hạn trên 12 tháng ở mức 6,5% - 8%/ năm tăng từ 0,1% - 0,8% so với mức 6,4% - 7,2%/ năm của năm 2018. Mặt khác, lãi suất cho vay phổ biến của các lĩnh vực ưu tiên ở mức 6%/ năm đối với ngắn hạn; 9,3% - 10%/ năm đối với trung và dài hạn. Đối với các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường, lãi suất cho vay dao động ở mức 6,8% - 9%/ năm đối với ngắn hạn; 9,3% - 11%/ năm đối với trung và dài hạn. Đối với khách hàng tốt, tình hình tài chính minh bạch và lành mạnh, lãi suất cho vay ngắn hạn chỉ từ 4% - 5%/ năm. Lãi suất được dự báo sẽ tiếp tục duy trì ở mức thấp theo như chủ trương của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) giữ ổn định mặt bằng lãi suất để hỗ trợ cho doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, do mức huy động đã tăng trưởng mạnh mẽ hơn so với mức tín dụng kể từ tháng 8/2018 cùng với động thái NHNN mua vào đồng USD trong năm nay khiến thị trường bị dư thừa vốn.

Lạm phát là yếu tố vĩ mô có thể tác động đến mọi chủ thể trong nền kinh tế, ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng. Lạm phát cao hoặc siêu lạm phát sẽ khiến giá cả nguyên liệu đầu vào và đầu ra biến động không ngừng, gây ra sự ổn định giá tạo của quá trình sản xuất và ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh cũng như tình hình tài chính của doanh nghiệp. Ngược lại, nếu lạm phát quá thấp (1,84 % năm 2014) kéo dài cộng thêm thâm hụt ngân sách liên tiếp có thể làm cho tăng trưởng kinh tế phục hồi chậm, thậm chí dễ dẫn đến trì trệ, tiêu thụ sản phẩm gặp khó khăn rất dễ dẫn tới suy thoái kinh tế.

Do trong cơ cấu vốn để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh luôn có yếu tố vay nợ nên bất kỳ sự thay đổi nào của lãi suất trên thị trường và lạm phát của nền kinh tế cũng ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong thời gian qua, lãi suất cho vay của các ngân hàng có xu hướng giảm, đây là tín hiệu tích cực cho sự phục hồi của nền kinh tế. Trong ngắn hạn yếu tố lãi suất chưa thực sự ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất của Công ty do ban lãnh đạo Công ty luôn có được sự chủ động và những điều chỉnh kịp thời trong công tác điều hành. Tuy nhiên, trong dài hạn, cùng với sự phục hồi của nền kinh tế và tình hình lãi suất trên thị trường biến động ngày càng phức tạp là một yếu tố rủi ro sẽ tác động không nhỏ tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

b. Rủi ro luật pháp:

Các công ty trong ngành chịu ảnh hưởng rất lớn từ các chính sách Nhà nước như định hướng phát triển ngành xây lắp, khuyến khích hay hạn chế, các chính sách về thuế, về nguyên liệu đầu vào và quản lý môi trường. Bất kỳ một sự thay đổi nào trong các chính sách trên đều có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, gây ra biến động trong lợi nhuận.

Là doanh nghiệp niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản Pháp luật bao gồm luật Doanh nghiệp năm 2014, luật Chứng khoán năm 2006 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn chi tiết luật. Dựa trên tình hình sản xuất, các văn bản Pháp luật sẽ liên tục được điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn. Điều đó sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

c. Rủi ro đặc thù trong hoạt động kinh doanh của Công ty:

Lĩnh vực cung ứng hơi nhiệt là một lĩnh vực sử dụng công nghệ cao, khi mà các hệ thống hơi nhiệt đều được xây dựng trên các trang thiết bị máy móc và phương thức hoạt động dựa theo công nghệ hiện đại. Tuy nhiên, công nghệ cung cấp hơi, nhiệt, điện cũng là một bí quyết và lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp trên sàn chứng khoán.

Rủi ro về cạnh tranh

Lĩnh vực đầu tư xây dựng các hệ thống cung cấp hơi nhiệt – điện là một trong những lĩnh vực “kén chọn” công ty hoạt động: với những đặc thù vốn lớn, công nghệ cao, quản lý chuyên nghiệp, đầu tư hệ thống, công nợ luôn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng tài sản và nguồn vốn của doanh nghiệp... Tuy nhiên, sự cạnh tranh trong lĩnh vực này không phải là không có. Do định hướng của Công ty là xây dựng hệ thống đồng phát: cung cấp hơi nhiệt – điện cho các đơn vị có uy tín, tiềm năng và qui mô lớn cho các cụm công nghiệp nên việc cạnh tranh cũng chỉ giới hạn. Hiện tại chỉ có một số nhà cung cấp hơi nhiệt (khoảng 5-7 đơn vị) (Năng lượng Xanh, Tín Thành, Kim Trường Phúc, Sao Việt, Trầu Việt...) nhưng không có Điện. Ngoài ra, hiện có nhiều công ty nhỏ cũng tham gia vào thị trường bán hơi nhiệt, một số công ty hoạt động trong mảng năng lượng sạch, năng lượng tái sinh khi thấy cơ hội cũng tham gia vào lĩnh vực cung cấp hơi nhiệt.

Hiện tại, Công ty xác định thị trường chính vẫn là các tỉnh phía Nam bao gồm Tp. Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành phố lân cận như Đồng Nai, Bình Dương, Đồng bằng Sông Cửu Long. Việc chưa mở rộng thị trường hoạt động do thị trường còn quá rộng, công ty chưa đủ nhân lực và chưa tìm được các nguồn vốn phù hợp.

Bên cạnh việc phải cạnh tranh với các doanh nghiệp trong nước, Công ty còn phải cạnh tranh với các doanh nghiệp nước ngoài. Khi mà các nguồn vốn nước ngoài FDI ngày càng tập trung vào lĩnh vực công nghệ chế tạo và năng lượng sạch, thì việc các doanh nghiệp nước ngoài sẽ thâm nhập vào thị trường đầu tư xây dựng hệ thống cung cấp hơi nhiệt – điện là điều tất yếu. Họ thường là những công ty lớn với cả trình độ công nghệ cao, tiềm lực tài chính mạnh và nhân lực chất lượng cao. Điều này có thể sẽ tạo ra môi trường cạnh tranh hơn trong lĩnh vực hoạt động của công ty.

d. Rủi ro khác:

Các rủi ro hồng học máy móc, gián đoạn trong khâu vận chuyển, gián đoạn trong khâu cung ứng đầu vào. Đây là rủi ro chủ quan mà Công ty có thể chủ động hơn trong việc hạn chế tối đa bằng một quy trình kiểm soát chất lượng sản xuất, bảo dưỡng máy móc trang thiết bị, đa dạng hóa nguồn hàng và nguồn vận chuyển.

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, sóng thần,... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Năm 2018, Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương đạt doanh thu trên 259,6 tỷ đồng, đạt mức lợi nhuận trước thuế là gần 13 tỷ đồng.

Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Mức độ hoàn thành (%)
Doanh thu	240.000.000.000	259.619.376.270	108,17%
Lợi nhuận trước thuế	11.000.000.000	12.967.973.694	117,89%

2. Tổ chức và nhân sự:

a. Danh sách Ban điều hành:

Các thành viên Ban điều hành:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
Trần Kim Sa	Tổng giám đốc	01/04/1970	1.500.000	12,50%
Trần Kim Cương	Phó Tổng giám đốc	21/08/1976	500.000	4,17%
Nguyễn Trung Quốc	Phó Tổng giám đốc	22/07/1974	37.500	0,31%
Ngô Hoàng Yến	Kế toán trưởng	16/06/1976	224.000	1,87%

Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban điều hành:

❖ Tổng giám đốc – Bà Trần Kim Sa

Họ và tên : TRẦN KIM SA

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 01/04/1970

Nơi sinh : Tp. Hồ Chí Minh

Quốc tịch : Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 592 Nguyễn Duy, phường 10, quận. 8, Tp. Hồ Chí Minh.

Số CMND: 022557947 Ngày cấp: 01/06/2012 Tại: Tp. Hồ Chí Minh

Số điện thoại liên lạc : 0938035555

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Tổng giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 2003 – 2000	Công ty TNHH Đại Dương	Giám đốc
Từ năm 2001 – 2008	CTCP Hoa Nguyên	Giám đốc
Từ năm 2009 – 2010	Công ty TNHH Hưng Điền	Thành viên HĐQT
Từ tháng 06/2010 – 06/2016	Công ty TNHH Đầu tư công nghiệp Xuất Nhập Khẩu Đông Dương	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
Từ 07/2016 – 11/2017	CTCP Đầu tư công nghiệp Xuất Nhập Khẩu Đông Dương	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
Từ 12/2017 - nay	CTCP Đầu tư công nghiệp Xuất Nhập Khẩu Đông Dương	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 1.500.000 cổ phần, chiếm 12,50% vốn điều lệ

- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan:

Họ tên người có liên quan: Trần Kim Cương

Mối quan hệ: Em trai

Số cổ phần sở hữu: 500.000 cổ phần, chiếm 4,17% vốn điều lệ

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không

❖ **Phó Tổng giám đốc – Ông Trần Kim Cương**

Họ và tên : TRẦN KIM CƯƠNG

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 21/08/1976

Nơi sinh : Tp. Hồ Chí Minh

Quốc tịch : Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 592 Nguyễn Duy, phường 10, quận 8, Tp. Hồ Chí Minh

Số CMND: 023021618 Ngày cấp: 03/10/2011 Tại: Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại liên lạc : 0909 809 868

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết : Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : không

Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 2000 – 2009	CTCP Hoa Nguyên	Trưởng phòng
Từ năm 2010 – 2012	Công ty Việt Nguyên	Giám đốc
Từ năm 2012 – 06/2016	Công ty TNHH Đầu tư công nghiệp Xuất Nhập Khẩu Đông Dương	Phó giám đốc
Từ tháng 06/2016 – nay	CTCP Đầu tư công nghiệp Xuất Nhập Khẩu Đông Dương	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 500.000 cổ phần, chiếm 4,17% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan:

1. Họ tên người có liên quan: Trần Kim Sa

Mối quan hệ: Chị gái

Số cổ phần sở hữu: 1.500.000 cổ phần, chiếm 12,50% vốn điều lệ

2. Họ tên người có liên quan: Trần Ngọc Phụng

Mối quan hệ: Vợ

Số cổ phần sở hữu: 1.120.000 cổ phần, chiếm 9,33% vốn điều lệ

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không

❖ **Phó Tổng giám đốc – Ông Nguyễn Trung Quốc**

Họ và tên : NGUYỄN TRUNG QUỐC
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 22/07/1974
Nơi sinh : Đồng Nai
Quốc tịch : Việt Nam
Số CMND: 024562803 Ngày cấp: 16/06/2006 Nơi cấp: Tp. Hồ Chí Minh
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 65/3D Khu phố 6, phường Tân Thới Nhất, quận 12, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại liên lạc : 0906934079
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 1997 – 2000	Công ty Tapo Lũng Lô – thủy điện Hàm Thuận Đa-Mi	Giám sát kỹ thuật
Từ năm 2000 – 2004	Công ty TNHH Thang máy Sinh Tài	Phó giám đốc
Từ năm 2004 – 2010	Công ty TNHH Kỹ thuật môi trường PST	Trợ lý giám đốc
Từ năm 2010 – 2011	Công ty TNHH Hơi và Điện Tín Thành	Trưởng phòng kế hoạch
Từ năm 2011 – tháng 06/2016	Công ty TNHH Đầu tư công nghiệp Xuất Nhập Khẩu Đông Dương	Phó giám đốc
Từ tháng 06/2016 – nay	CTCP Đầu tư công nghiệp Xuất Nhập Khẩu Đông Dương	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 37.500 cổ phần, chiếm 0,31% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan:

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không

❖ **Kế toán trưởng – Bà Ngô Hoàng Yến**

Họ và tên : NGÔ HOÀNG YẾN
Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 16/06/1976
Nơi sinh : Đắk Lắk

Quốc tịch : Việt Nam
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện tại: 206/7B, Lê Văn Thọ, phường 11, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh
Số CMND: 025679039 Ngày cấp: 15/10/2012 Tại: Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại liên lạc : 0909841999
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết : Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 2003 – 2004	Công ty TNHH thiết bị điện C.T.D	Kế toán
Từ năm 2004 – 2011	Công ty TNHH Vũ Hoàng Hải	Giám đốc tài chính
Từ năm 2012 – 06/2016	Công ty TNHH Đầu tư công nghiệp Xuất Nhập Khẩu Đông Dương	Trưởng phòng kế toán
Từ tháng 06/2016 – nay	CTCP Đầu tư công nghiệp Xuất Nhập Khẩu Đông Dương	Trưởng phòng kế toán

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 224.000 cổ phần, chiếm 1,87% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không

Lợi ích liên quan đối với công ty : không có

b. Những thay đổi trong Ban điều hành:

Trong năm 2018, Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương không có sự thay đổi trong Ban điều hành.

c. Chính sách đối với người lao động:

Số người lao động trong công ty

Tính đến 31/12/2018, Công ty có 97 người.

Chính sách đối với người lao động

Nhân tố con người từ lâu vẫn được coi là nguồn lực quý giá nhất của doanh nghiệp. Nguồn nhân lực mạnh không những tạo cho doanh nghiệp lợi thế cạnh tranh mà còn là yếu tố quyết định sự thành công hay thất bại của doanh nghiệp, do đó lãnh đạo Công ty đã rất chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo nhân lực.

Chính sách tuyển dụng

Công ty thực hiện tuyển dụng lao động cả trong nội bộ lẫn bên ngoài Công ty nhằm mục đích tìm được những người có năng lực, trình độ đáp ứng được yêu cầu của công việc đồng thời phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

Trong nội bộ: Đề bạt các vị trí quản lý, lãnh đạo: Giám đốc, Trưởng phòng, phó phòng,... đây là lực lao động đã quen với công việc, hiểu biết rõ về Công ty, trung thành với Công ty.

Thu hút lao động bên ngoài doanh nghiệp

Thông qua các phương tiện truyền thông, trung tâm giới thiệu việc làm, sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm, thông báo tuyển dụng ở các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề,... Công ty thu hút lao động ở các lĩnh vực: công nhân kỹ thuật, kỹ sư, cử nhân kinh tế, ngoại ngữ, kế toán,... ưu tiên những cá nhân có kinh nghiệm làm việc.

Chính sách đào tạo

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- Đối với lao động trực tiếp: mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về ngành. Công ty tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn nhằm đáp ứng được yêu cầu mới trong công tác.

- Đối với lao động các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Công ty luôn tạo điều kiện tham gia học với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của Nhà nước.

Chế độ làm việc

Công ty thực hiện chế độ lao động theo Luật Lao động và các quy định của Pháp luật. Về điều kiện làm việc: văn phòng làm việc, nhà xưởng được thiết kế khang trang, thoáng mát đảm bảo đến mức tối đa an toàn vệ sinh lao động, tạo điều kiện tốt nhất về điều kiện làm việc để người lao động phát huy được hiệu quả lao động.

Chính sách lương, thưởng, trợ cấp cho người lao động

Nhằm khuyến khích, động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, Công ty có chủ trương khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp gây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí. Bên cạnh đó, Công ty cũng có những hình thức xử lý kỷ luật phù hợp cho các cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

Dự án	Đầu năm	Cuối năm
Dự án “Hệ thống cấp hơi nhiệt Công ty giấy Đồng Tiến Long An”	17.791.130.818	22.308.421.264
Dự án “Hệ thống hơi cấp Pepsi nhà máy tại Cần Thơ”	39.239.431.853	52.936.299.463
Dự án đầu tư nâng công suất “Hệ thống cấp hơi nhiệt Heineken Tiền Giang”	18.512.738.616	51.188.380.000
Dự án “Hệ thống cấp hơi nhiệt và điện Heineken nhà máy tại Bà Rịa Vũng Tàu”(*)	0	23.382.414.000
Dự án “BIWASE – Đầu tư sản xuất điện tận dụng nhiệt thừa của lò đốt rác thải công nghiệp”(*)	0	60.261.520.000

(*): Dự án “Hệ thống cấp hơi nhiệt và điện Heineken nhà máy tại Bà Rịa Vũng Tàu” và Dự án “BIWASE – Đầu tư sản xuất điện tận dụng nhiệt thừa của lò đốt rác thải công nghiệp” vẫn đang tiếp tục thi công theo tiến độ trong năm 2019.

b) Các công ty con, công ty liên kết: không .

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	290.737.514.732	398.646.927.151	37,12%
Doanh thu thuần	218.485.284.819	258.366.289.270	18,25%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	11.912.162.101	12.449.122.995	4,51%
Lợi nhuận khác	(97.245.190)	518.850.699	633,55%
Lợi nhuận trước thuế	11.814.916.911	12.967.973.694	9,76%
Lợi nhuận sau thuế	9.427.339.183	10.077.809.431	6,90%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,13	1,07	
	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,96	1,01	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
	Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	54,12%	64,01%	
	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,18	1,78	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
	Vòng quay hàng tồn kho	Lần	8,37	17,3	
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,75	0,65	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,31	3,90	
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	7,07	7,02	
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	3,24	2,53	
	Hệ số lợi nhuận hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	5,45	4,82	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành : 12.000.000 cổ phần

Loại cổ phần đang lưu hành : Cổ phần phổ thông

Tổng số cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng trong 06 tháng kể từ ngày niêm yết của Công ty là 5.381.500 cổ phiếu chiếm trên 44,85% vốn điều lệ; tổng số cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng trong 01 năm kể từ ngày niêm yết là 2.690.750 cổ phiếu chiếm trên 22,42% tổng số cổ phiếu.

b) *Cơ cấu cổ đông: Cơ cấu cổ đông tại ngày 25/03/2019.*

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần (cổ phần)	Giá trị cổ phần (VND)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	11.999.900	119.999.000.000	99,999%
	Nhà nước	0	0	0
	Khác	11.999.900	119.999.000.000	99,999%
2	Cổ đông nước ngoài	100	1.000.000	0,001%
	Tổng cộng	12.000.000	120.000.000.000	

c) *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:*

Trong năm 2018, Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương không tiến hành tăng vốn. Giữ nguyên mức vốn đầu tư của chủ sở hữu là 120.000.000.000 đồng.

d) *Giao dịch cổ phiếu quỹ:*

Trong năm 2018, Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương không tiến hành mua bán cổ phiếu quỹ.

e) *Các chứng khoán khác:*

Hiện tại, không có loại chứng khoán khác ngoài cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc:

1. *Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Kế hoạch 2018	So sánh 2018/Kế hoạch	Năm 2017	So sánh 2018/2017
1	Doanh thu	259.619.376.270	240.000.000.000	108,17%	218.485.284.819	18,83%
2	LNTT	12.967.973.694	11.000.000.000	117,89%	11.814.916.911	9,76%

So với năm 2017, năm 2018 Công ty đã có những kết quả đáng ghi nhận, doanh thu Công ty tăng 18,83% so với năm 2017 và vượt kế hoạch 8,17%. Lợi nhuận trước thuế tăng 9,76% so với năm 2017 và tăng 17,89% so với kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đưa ra.

2. *Tình hình tài chính:*

a) *Tình hình tài sản:*

Tổng tài sản của Công ty đầu năm 2018 là: 290.737.514.732 đồng.

Đến thời điểm cuối năm 2018 là: 398.646.927.151 đồng.

Như vậy, tính cả năm 2018 thì tài sản của Hiệu quả sử dụng tài sản: ROA = 2,92% , hiệu suất sử dụng tài sản trong năm 2018 chưa cao do trong năm công ty đầu tư mới thêm và đầu tư nâng cấp hệ thống sản xuất hơi nhiệt cho khách hàng, doanh thu từ hệ thống cung cấp hơi nhiệt này chưa chạy hết công suất năm.

Tài sản của Công ty trong năm 2018 đã tăng hơn 107 tỷ đồng, trong đó TSNH của Công ty tăng hơn 74 tỷ đồng và TSDH tăng hơn 33 tỷ đồng.

b) Tình hình nợ phải trả:

- Nợ phải trả tính đến thời điểm đầu năm 2018 là khoảng 157 tỷ đồng, trong đó nợ ngắn hạn là 97 tỷ đồng. Đến cuối năm, nợ phải trả là 255 tỷ đồng, tăng 97 tỷ.
- Trong cơ cấu nợ của Công ty, chiếm tỷ trọng chủ yếu là nợ ngắn hạn, nợ dài hạn đã thanh toán xong. Trong cơ cấu nợ không có khoản nợ xấu.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Trong năm 2018, Công ty vẫn giữ nguyên cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý nhằm tạo sự đồng bộ, nhất quán theo định hướng chung đã được định rõ của Đại hội đồng cổ đông và ban lãnh đạo.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Chỉ tiêu	Năm 2019
1. Vốn điều lệ (VNĐ)	120.000.000.000
2. Doanh thu (VNĐ)	292.890.000.000
3. Lợi nhuận sau thuế (VNĐ)	14.161.000.000
4. Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu (%)	4.83%
5. Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (%)	11.8%
6. Cổ tức (%)	0%

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Năm 2018, các hoạt động của Công ty diễn ra tương đối sôi động, tuy vẫn nhiên vẫn có sự liên kết chặt chẽ giữa Hội đồng quản trị với Ban Tổng giám đốc, giữa Tổng giám đốc với các phó Tổng giám đốc và các phòng ban, các đội, các văn phòng đại diện.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty:

Trong năm 2018, trong một năm có quá nhiều khó khăn đến từ chính sách với ngành xây lắp điện, Ban Tổng giám đốc vẫn luôn có nhiều nỗ lực đáng ghi nhận và thể hiện qua việc tuy doanh thu không tăng nhưng đã gần như hoàn toàn thanh toán xong các khoản nợ.

Đồng thời, Ban Tổng giám đốc cũng luôn tham gia đầy đủ và nghiêm túc lắng nghe ý chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong các cuộc họp giao ban hàng quý.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Năm 2019, Hội đồng quản trị quyết tâm thực hiện các mục tiêu chưa đạt được năm 2018 cũng như củng cố các mục tiêu đã đạt được, bao gồm:

- Thực hiện quyền và trách nhiệm của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ, đảm bảo thực hiện mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông và quyền lợi của cổ đông;
- Xây dựng định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của Đại hội

đồng cổ đông năm 2019 nhằm đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 nhằm đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 và đạt mức tăng trưởng cao;

- Đổi mới chính sách lương thưởng, chính sách nhân viên, cơ chế phân cấp nhân quyền, cải cách thủ tục hành chính;
- Tiếp tục củng cố bộ máy tổ chức, nhân sự và đẩy mạnh phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Tăng cường công tác đào tạo nội bộ và cử cán bộ đi học nâng cao nghiệp vụ;
- Quan tâm, chia sẻ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa của các cổ đông cũng như quan tâm đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của toàn thể CBCNV trong Công ty.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Thanh Quang	Chủ tịch HĐQT	18/08/1961	1.500.000	12,50%
2	Trần Kim Sa	Thành viên HĐQT	01/04/1970	1.500.000	12,50%
3	Trần Kim Cương	Thành viên HĐQT	21/08/1976	500.000	4,17%
4	Nguyễn Trung Quốc	Thành viên HĐQT	22/07/1974	37.500	0,31%
5	Tạ Thị Ngọc Thảo	Thành viên HĐQT	15/08/1957	500.000	4,17%

Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị:

❖ Chủ tịch HĐQT – Ông Nguyễn Thanh Quang

Họ và tên : NGUYỄN THANH QUANG

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 18/08/1961

Nơi sinh : Quảng Ngãi

Quốc tịch : Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay : 22/9 Yên Thế, phường 2, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

Số CMND: 025719411 : Ngày cấp: 27/05/2013 Tại: Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại liên lạc : 0931966668

Trình độ chuyên môn : Tiến sĩ kỹ thuật nhiệt

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Chủ tịch HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giảng viên – ĐH Bách Khoa Tp. Hồ Chí Minh

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 1985 – 1996	Đại học Bách Khoa Đà Nẵng	Giảng viên
Từ năm 1996 – 2000	Đại học kỹ thuật Tổng hợp Dresden, Cộng hòa liên bang Đức	Nghiên cứu sinh

Từ năm 2001 – 2009	Đại học Bách Khoa Đà Nẵng	Giảng viên
Từ năm 2002 – 2009	Công ty TNHH Trường Quang II – Đà Nẵng	Giám đốc
Từ năm 2009 – 2010	CTCP kỹ thuật nhiệt năng	Giám đốc
Từ năm 2009 – 2011	Đại học Sư phạm kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh	Giảng viên thỉnh giảng
Từ năm 2011 – nay	Đại học Bách Khoa Tp. Hồ Chí Minh	Giảng viên hợp đồng
Từ năm 2012 – 06/2016	Công ty TNHH Đầu tư công nghiệp Xuất Nhập Khẩu Đông Dương	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc kỹ thuật
Từ tháng 06/2016 – nay	CTCP Đầu tư công nghiệp Xuất Nhập Khẩu Đông Dương	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc kỹ thuật
Từ tháng 12/2017 – nay	CTCP Đầu tư công nghiệp Xuất Nhập Khẩu Đông Dương	Chủ tịch HĐQT

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 1.500.000 cổ phần, chiếm 12,50% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không

❖ **Thành viên HĐQT – Bà Tạ Thị Ngọc Thảo**

Họ và tên : TẠ THỊ NGỌC THẢO

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 15/8/1957

Nơi sinh : Tp. Hồ Chí Minh

Quốc tịch : Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 308 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP. HCM

Số CMND: 001157009374 Ngày cấp: 10/08/2017 Tại: Tp. Hồ Chí Minh

Số điện thoại liên lạc : 0903911518

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giảng viên – Trường Vietnam Marcom

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 1981 – 2002	-	Làm kinh tế tư nhân
Từ năm 2002 – 2006	Công ty TNHH Tạ Thị Ngọc Thảo	Giám đốc
Từ năm 2002 – 2011	Công ty TNHH T.T.N.T	Giám đốc
Từ năm 2007 – nay	Trường Vietnam Marcom, Khoa Kinh tế - Tiếp thị địa ốc	Giảng viên thỉnh giảng
Từ tháng 06/2016 – nay	CTCP Đầu tư công nghiệp Xuất Nhập Khẩu Đông Dương	Thành viên Hội đồng quản trị

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 500.000 cổ phần, chiếm 4,17% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: không

Lợi ích liên quan đối với công ty: không có

- ❖ **Thành viên HĐQT – bà Trần Kim Sa (như trên)**
- ❖ **Thành viên HĐQT – ông Trần Kim Cương (như trên)**
- ❖ **Thành viên HĐQT – ông Nguyễn Trung Quốc (như trên)**

b) *Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:*

Hội đồng quản trị Công ty không thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

c) *Hoạt động của Hội đồng quản trị:*

Các cuộc họp của HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông: Nguyễn Thanh Quang	Chủ tịch HĐQT	02	100%	
2	Bà: Trần Kim Sa	Thành viên HĐQT	02	100%	
3	Ông: Trần Kim Cương	Thành viên HĐQT	02	100%	
4	Bà: Tạ Thị Ngọc Thảo	Thành viên HĐQT	02	100%	
5	Ông: Nguyễn Trung Quốc	Thành viên HĐQT	02	100%	

- Hội đồng quản trị thông qua việc Rút phân góp vốn 20 tỷ đồng của Công ty cổ phần Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương vào Công ty TNHH Đầu tư Công nghiệp Đông Thành.
- Hội đồng quản trị thông qua việc Hội đồng cổ đông thường niên 2018.

d) *Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:*

Những thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành đã tích cực tham gia quản trị Công ty nói chung cũng như Ban Tổng giám đốc nói riêng; đưa ra những đánh giá, những ý kiến khách quan nhằm mục tiêu cuối cùng là để kiện toàn công tác quản trị Công ty; đồng thời hoàn thành nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông giao phó.

2. *Ban Kiểm soát*

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Ông: Nguyễn Văn Thảo	Trưởng BKS	29/11/1994	0	0%
2	Bà: Cai Hà Ái Mỹ	Thành viên BKS	16/09/1995	0	0%
3	Ông: Nguyễn Mạnh Tiến	Thành viên BKS	14/08/1986	0	0%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Phân công nhiệm vụ giữa các thành viên trong Ban Kiểm soát, thường xuyên tổ chức họp để trao đổi kế hoạch công việc về chuyên môn nghiệp vụ giữa các thành viên Ban Kiểm soát.
- Tham gia các buổi họp giao ban của ban lãnh đạo Công ty về kế hoạch kinh doanh hàng tuần, tháng, quý, năm và báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh.
- Xem xét các báo cáo tổng kết tài chính, sản xuất, kinh doanh của Phòng Tài chính – Kế toán cung cấp.
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị.
- Kiểm tra báo cáo tài chính của Công ty, giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán kế toán.
- Thực hiện việc kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty, các bộ phận phòng ban.
- Thường xuyên có báo cáo gửi Hội đồng quản trị kết quả kiểm tra, giám sát.
- Kiến nghị các biện pháp sửa đổi, bổ sung các quy định trong quy trình, quy chế để cải tiến các hoạt động của Công ty theo quy định của Pháp luật.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Không .

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Không .

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Không .

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Năm 2018, Công ty không có nội dung nào chưa thực hiện theo quy định Pháp luật về quản lý Công ty.

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán:

Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán & kiểm toán phía Nam – đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC cho Công ty có ý kiến như sau:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía

cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: đăng tải trên website của Công ty.



NGUYỄN THANH QUANG



DDG
INDOCHINE IMEX., JSC